

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09/09/2015

Vitamin C STADA 500mg

Acid ascorbic (vitamin C) 500mg

Solution for intramuscular injection
Box of 6 ampoules of 5ml

Keep out of reach of children
Read the leaflet carefully before using

STADA



SĐK / VISA: XX - XXXX - XX

ABMMYY

Ngày / Tháng / Năm

Ngày / Tháng / Năm

Số lô SX/ Lot :
Ngày SX/ Mfg. :
HD/ Exp. :



8 936014 588123

COMPOSITION - Each ampoule of 5ml contains
Acid ascorbic (vitamin C) 500mg
INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE,
ADMINISTRATION - Read the leaflet inside.
STORAGE - In a dry, cool place (below 30°C). Protect from light.
SPECIFICATION - In-house.

Vitamin C STADA 500mg

Rx Thuốc bán theo đơn

Vitamin C STADA 500mg

Acid ascorbic (vitamin C) 500mg

Dung dịch tiêm bắp
Hộp 6 ống tiêm 5ml

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

STADA



Sản xuất theo công nghệ của
STADA Arzneimittel AG - Đức
tại CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên, Việt Nam

THÀNH PHẦN - Mỗi ống 5ml chứa
Acid ascorbic (vitamin C) 500mg
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG,
CÁCH DÙNG - Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
BẢO QUẢN - Nơi khô, mát dưới 30°C. Tránh ánh sáng.
TIÊU CHUẨN - TCCS.



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhãn ống

STADA

Vitamin C STADA
500mg

Acid ascorbic **500mg/5ml**

Dung dịch tiêm bắp.

Solution for intramuscular injection.

Sản xuất theo công nghệ của
STADA Arzneimittel AG - Đức
tại **CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO**

Lô SX: **ABMMYY**

HD : Ngày / Tháng / Năm



HUỲNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

*Thuốc bán theo đơn. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.*

VITAMIN C STADA 500mg (Acid ascorbic 500mg)

THÀNH PHẦN: Mỗi ống dung dịch 5 ml chứa

Acid ascorbic (Vitamin C) 500 mg

Tá dược: Natri bicarbonat, benzyl alcohol, natri disulfit, dinatri edetat, thiourea, nước cất pha tiêm.

DƯỢC LÝC HỌC

Acid ascorbic cần cho sự tạo thành collagen, tu sửa mô trong cơ thể và tham gia trong một số phản ứng oxy-hóa khử. Acid ascorbic tham gia trong chuyển hóa phenylalanin, tyrosin, acid folic, norepinephrin, histamin, sắt và một số hệ thống enzym chuyển hóa thuốc, trong tổng hợp lipid và protein, trong chức năng miễn dịch, trong đề kháng với nhiễm khuẩn, trong giữ gìn sự toàn vẹn của mạch máu và trong hô hấp tế bào.

Thiếu hụt acid ascorbic dẫn đến sự sai sót tổng hợp collagen với biểu hiện là không lành vết thương, khiếm khuyết về cấu tạo răng, vỡ mao mạch gây nhiều đốm xuất huyết, đám bầm máu, chảy máu dưới da và niêm mạc (thường là chảy máu lợi). Dùng acid ascorbic làm mất hoàn toàn các triệu chứng thiếu hụt acid ascorbic.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Phân bố rộng rãi trong các mô cơ thể với khoảng 25% gắn kết với protein huyết tương, tập trung nhiều trong tế bào bạch cầu và tiểu cầu. Acid ascorbic qua được nhau thai.

Acid ascorbic dễ dàng bị oxy hóa thành acid dehydroascorbic, một số được chuyển hóa thành những hoạt chất không hoạt tính gồm acid oxalic và ascorbat - 2 - sulfat được bài tiết trong nước tiểu. Lượng acid ascorbic vượt quá nhu cầu của cơ thể cũng được nhanh chóng đào thải ra nước tiểu dưới dạng không biến đổi. Acid ascorbic được bài tiết trong sữa mẹ.

CHỈ ĐỊNH

- Điều trị bệnh scorbut.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Tiêm bắp.

Người lớn: 0,5 - 1 g/ngày.

Trẻ em: 1/4 - 1/2 liều dùng người lớn.

THẬN TRỌNG

Vì thuốc có tác dụng kích thích nhẹ, do đó không dùng thuốc vào cuối ngày.

Phụ nữ có thai và cho con bú.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân có tiền sử dị ứng với acid ascorbic.

Bệnh nhân bị sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hóa oxalat.

Bệnh nhân bị bệnh thalassemia.

Bệnh nhân bị thiếu men glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD).

TƯƠNG TÁC THUỐC

Khi dùng liều cao (>2g/ngày), acid ascorbic có thể làm thay đổi kết quả của các xét nghiệm sinh hóa như định lượng creatinin, glucose trong máu và trong nước tiểu.

TƯƠNG Kỵ

Thuốc tiêm vitamin C tương kỵ về mặt vật lý với thuốc tiêm penicilin G kali.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ đang mang thai không nên sử dụng thuốc với liều lớn hơn 1g/ngày vì ảnh hưởng của liều này trên thai nhi chưa được nghiên cứu. Acid ascorbic bài tiết qua sữa mẹ nhưng chưa có bằng chứng nào về ảnh hưởng có hại của thuốc.



TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Người lái xe và vận hành máy móc có thể dùng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Thường gặp tăng oxalat - niệu. Các triệu chứng thiếu máu, đỏ bừng, xiu, suy tim, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi, buồn nôn, ợ nóng, đau cạnh sườn ít gặp. Khi dùng liều cao, có thể gây tiêu chảy.

Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Những triệu chứng quá liều gồm sôi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và ỉa chảy. Gây lợi tiểu bằng truyền dịch có thể có tác dụng sau khi dùng liều lớn.

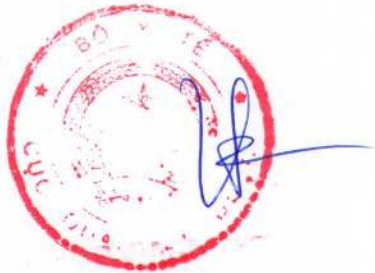
HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

BẢO QUẢN: Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn cơ sở.

TRÌNH BÀY: Hộp 6 ống x ống 5 ml.

Sản xuất theo công nghệ của STADA Arzneimittel AG - Đức
tại CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hoà, Phú Yên



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC